

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 95/2023/DS-ST
Ngày: 08/8/2023
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Cẩm Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Văn Dũng;
- Bà Bùi Thị Hoàng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Thanh Mến – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023, về việc “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Lê Thái C1, sinh năm 1980.

HKTT: Số nhà 180A, đường TĐ, Phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Số 404, đường 30/4, Phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. **Bị đơn:** Chị Đinh Đỗ Huyền A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số nhà 149, đường LC, khóm TN, phường HT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Trần Minh Đ, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà 149, đường LC, khóm TN, phường HT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ nơi làm việc: Số 27, đường TT, Phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của anh Đ: Bà Võ Thị Th, sinh năm 1960, địa chỉ: Số 256, đường ĐL, Tổ 30 (hiện nay là Tổ 60), Khóm TP, phường HT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/5/2023).

(Anh Lê Thái C1, bà Võ Thị Th có mặt, chị Đinh Đỗ Huyền A có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên anh Lê Thái C1 trình bày:

Ngày 09/12/2021 anh C1 có ký hợp đồng tín dụng (vay tín chấp) ngày 09/12/2021 cho chị Đinh Đỗ Huyền A vay số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) bằng tiền mặt với mục đích là sửa nhà ở, thời hạn hợp đồng là từ ngày 09/12/2021 đến ngày 09/12/2022. Đến cuối năm 2021, chị Huyền A được cơ quan cho nghỉ việc nên anh C1 có đến nhà trao đổi với chị Huyền A và chồng của chị Huyền A là anh Trần Minh Đ yêu cầu trả lại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) thì chị Huyền A và anh Đ cùng hứa đến ngày 01/01/2023 khi lãnh tiền trợ cấp bảo hiểm sẽ trả lại cho anh C1. Trước đó giữa anh C1 với chị Huyền A và anh Đ còn liên lạc với nhau nhưng kể từ hơn 02 tháng nay thì anh C1 không còn liên lạc được với chị Huyền A và anh Đ nữa. Nay anh C1 yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Đinh Đỗ Huyền A và anh Trần Minh Đ trả lại cho anh C1 số tiền vốn vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) và lãi suất là 1%/tháng. Lãi suất tính từ ngày 09/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/8/2023 là 19 tháng với số tiền lãi là 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng), trừ 1.000.000 đồng tiền lãi chị Huyền A đã đóng cho anh C1, còn lại số tiền lãi là 18.000.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền cả gốc và lãi anh C1 yêu cầu chị Huyền A và anh Đ phải liên đới trả là 118.000.000 đồng (một trăm mười tám triệu đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 08/8/2023, anh Lê Thái C1 trình bày: Anh C1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chị Huyền A và anh Đ liên đới trả cho anh C1 số tiền vốn vay 100.000.000 đồng, anh C1 rút lại yêu cầu chị Huyền A và anh Đ trả tiền lãi theo lãi suất 1%/tháng từ ngày 09/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/8/2023 là 18.000.000 đồng, anh C1 không yêu cầu tính lãi.

Tại văn bản ý kiến đề ngày 24/5/2023, ngày 14/6/2023, chị Đinh Đỗ Huyền A trình bày: Vào ngày 09/12/2021, chị Huyền A có vay của anh C1 số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay 01 năm từ ngày 09/12/2021 đến ngày 09/12/2022. Từ khi vay đến nay, chị Huyền A đóng tiền lãi đầy đủ cho anh C1 mỗi tháng 1.000.000 đồng, do anh C1 đồng ý thỏa thuận miệng lãi suất mỗi tháng là 1.000.000 đồng, chị Huyền A đóng lãi đến tháng 12/2022.

Số tiền chị Huyền A vay của anh C1 là vay giùm cho mẹ ruột của chị Huyền A. Anh Đ không biết việc chị Huyền A vay tiền của anh C1. Do chị Huyền A giấu anh Đ vay tiền giùm cho mẹ ruột nên dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, hiện nay chị Huyền A và anh Đ đã ly hôn.

Nay chị Huyền A đồng ý trả cho anh C1 số tiền vốn vay 100.000.000 đồng, đồng ý trả lãi theo lãi suất 0,833%/tháng tính từ ngày 09/01/2023 đến ngày xét xử

sơ thẩm.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày ngày 08/8/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Minh Đ có bà Võ Thị Th là đại diện theo ủy quyền trình bày: Anh Trần Minh Đ không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thái C1 do anh Đ không biết việc vay mượn tiền giữa chị Đinh Đỗ Huyền A với anh Lê Thái C1, anh Đ cũng không sử dụng số tiền chị Huyền A vay của anh C1, anh Đ không hứa hẹn trả nợ gì với anh C1 như lời anh C1 trình bày. Trong thời gian anh Đ còn chung sống với chị Huyền A, nguồn tiền phục vụ chi phí sinh hoạt trong gia đình là từ thu nhập tiền lương của anh Đ và chị Huyền A. Hiện nay anh Đ và chị Huyền A đã ly hôn, anh Đ không còn liên quan gì đến chị Huyền A.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng và người tham gia tố tụng khác: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng và người tham gia tố tụng khác đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án:

Đề nghị Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thái C1 về việc yêu cầu bị đơn Đinh Đỗ Huyền A trả cho anh C1 số tiền vốn vay 100.000.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thái C1 về việc yêu cầu anh Trần Minh Đ liên đới cùng chị Đinh Đỗ Huyền A trả cho anh Lê Thái C1 số tiền vốn vay 100.000.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền lãi 18.000.000 đồng do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng và số tiền lãi, ngoài ra nguyên đơn và bị đơn cũng không có yêu cầu nào khác nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Đinh Đỗ Huyền A có địa chỉ tại Số 149, đường LC, khóm TN, Phường HT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố

tụng dân sự.

[1.3] Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với chị Đinh Đỗ Huyền A nhưng chị Huyền A vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với việc anh Lê Thái C1 yêu cầu chị Đinh Đỗ Huyền A trả số tiền vốn vay 100.000.000 đồng:

Hội đồng xét xử nhận định, anh Lê Thái C1 và chị Đinh Đỗ Huyền A cùng thừa nhận vào ngày 09/12/2021, chị Đinh Đỗ Huyền A có vay của anh Lê Thái C1 số tiền 100.000.000 đồng, chị Huyền A có ký tên vào hợp đồng tín dụng đề ngày 09/12/2021 xác nhận có vay của anh C1 số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất được ghi trong hợp đồng tín dụng là 5%/ tháng nhưng hai bên thỏa thuận bằng lời nói lãi suất vay mỗi tháng là 1.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 năm. Chị Đinh Đỗ Huyền A còn nợ anh Lê Thái C1 số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng, chị Huyền A có hứa khi nhận được tiền bảo hiểm một lần xong sẽ trả lại cho anh C1 số tiền 100.000.000 đồng nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện, đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ lời thừa nhận của chị Huyền A và Công văn số 760/BHXX-CDXH ngày 19/6/2023 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Tháp thì chị Huyền A đã được Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Tháp chi trả chế độ bảo hiểm xã hội một lần.

Chị Đinh Đỗ Huyền A cũng có văn bản thể hiện đồng ý trả cho anh C1 số tiền vốn vay 100.000.000 đồng.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận định việc chị Huyền A không thực hiện việc trả tiền cho anh C1 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự. Anh Lê Thái C1 yêu cầu chị Đinh Đỗ Huyền A trả số tiền vốn vay 100.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thái C1, buộc chị Đinh Đỗ Huyền A trả cho anh Lê Thái C1 số tiền vốn vay 100.000.000 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu của anh Lê Thái C1 về việc buộc anh Trần Minh Đ liên đới cùng chị Đinh Đỗ Huyền A trả số tiền nợ vay:

Hội đồng xét xử nhận định, chị Đinh Đỗ Huyền A và anh Trần Minh Đ kết hôn với nhau vào ngày 25/01/2014 và đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 55/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C. Chị Huyền A vay của anh C1 100.000.000 đồng trong thời kỳ hôn nhân với anh Trần Minh Đ, mục đích vay tiền được nêu trong hợp đồng tín dụng là sửa chữa nhà cửa. Tuy nhiên, hợp đồng tín dụng vay tiền đề ngày 09/12/2021, chỉ có chị Huyền A ký tên vay tiền, anh Đ không ký tên vào hợp đồng. Anh C1 thừa nhận vào ngày 09/12/2021, anh Đ không đi cùng chị Huyền A đến gặp anh C1 để hỏi vay tiền và cũng không nhận tiền vay từ anh C1, mục đích vay sửa chữa nhà là do chị Huyền A trình bày, anh C1 không kiểm tra số tiền vay có được sử dụng đúng mục đích vay được nêu

trong hợp đồng hay không. Mặt khác, chị Huyền A và anh Đ cùng trình bày anh Đ không biết việc chị Huyền A vay tiền của anh C1 và số tiền chị Huyền A vay của anh C1 cũng không phục vụ nhu cầu thiết yếu của gia đình, không có việc sửa chữa nhà cửa, nguồn tiền sinh hoạt trong gia đình là từ thu nhập tiền lương của chị Huyền A và anh Đ.

Anh C1 cung cấp người làm chứng là chị Lê Thị Ánh để chứng minh cho yêu cầu buộc anh Trần Minh Đ liên đới cùng chị Huyền A trả nợ. Tuy nhiên, chị Lê Thị Ánh là em ruột của anh Lê Thái C1 và có lời trình bày là chị Ánh có cho anh C1 mượn 100.000.000 đồng, việc vay mượn tiền giữa anh C1 với chị Huyền A thì chị Ánh không chứng kiến, cũng không chứng kiến việc chị Huyền A và anh Đ hứa trả tiền cho anh C1. Anh C1 cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc anh Đ biết và hứa trả tiền cho anh C1, không có cơ sở xác định khoản tiền chị Huyền A vay của anh C1 là nợ chung của chị Huyền A và anh Đ trong thời kỳ hôn nhân, xác nhận của Công an Phường HT chỉ thể hiện chị Huyền A và anh Đ có đang và thường xuyên sinh sống tại địa chỉ số 149, đường LC, tổ 25, khóm TN, phường HT, thành phố C từ 10/2022 đến nay, không thể hiện được chị Huyền A và anh Đ ly hôn nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu của anh C1 không có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về số tiền lãi: Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 08/8/2023, anh Lê Thái C1 rút lại yêu cầu chị Huyền A và anh Đ trả tiền lãi theo lãi suất 1%/tháng từ ngày 09/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/8/2023 là 18.000.000 đồng, anh C1 không yêu cầu tính lãi. Xét, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền lãi nêu trên theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đề nghị Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thái C1 về việc yêu cầu bị đơn Đình Đỗ Huyền A trả cho anh C1 số tiền vốn vay 100.000.000 đồng; Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thái C1 về việc yêu cầu anh Trần Minh Đ liên đới cùng chị Đình Đỗ Huyền A trả cho anh Lê Thái C1 số tiền vốn vay 100.000.000 đồng; Đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi do nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện là phù hợp như đã nhận định nêu trên nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận; bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền vốn vay 100.000.000 đồng theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 217, Điều 218, Điều 264, Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều

357, Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thái C1 về việc yêu cầu chị Đinh Đỗ Huyền A và anh Trần Minh Đ trả tiền lãi theo lãi suất 1%/tháng từ ngày 09/12/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/8/2023 là 18.000.000 đồng.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thái C1 về việc yêu cầu chị Đinh Đỗ Huyền A trả số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Buộc chị Đinh Đỗ Huyền A phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Thái C1 số tiền vốn vay là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Thái C1 về việc buộc anh Trần Minh Đ liên đới cùng chị Đinh Đỗ Huyền A trả tiền nợ vay cho anh Lê Thái C1.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đinh Đỗ Huyền A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Anh Lê Thái C1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.885.000 đồng, anh C1 được nhận lại số tiền là 2.585.000 đồng (Hai triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012147 ngày 18/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

Anh Trần Minh Đ không phải chịu án phí.

Anh C1 và anh Đ có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Huyền A được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKS TPCL;
- Toà án Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Cẩm Hùng